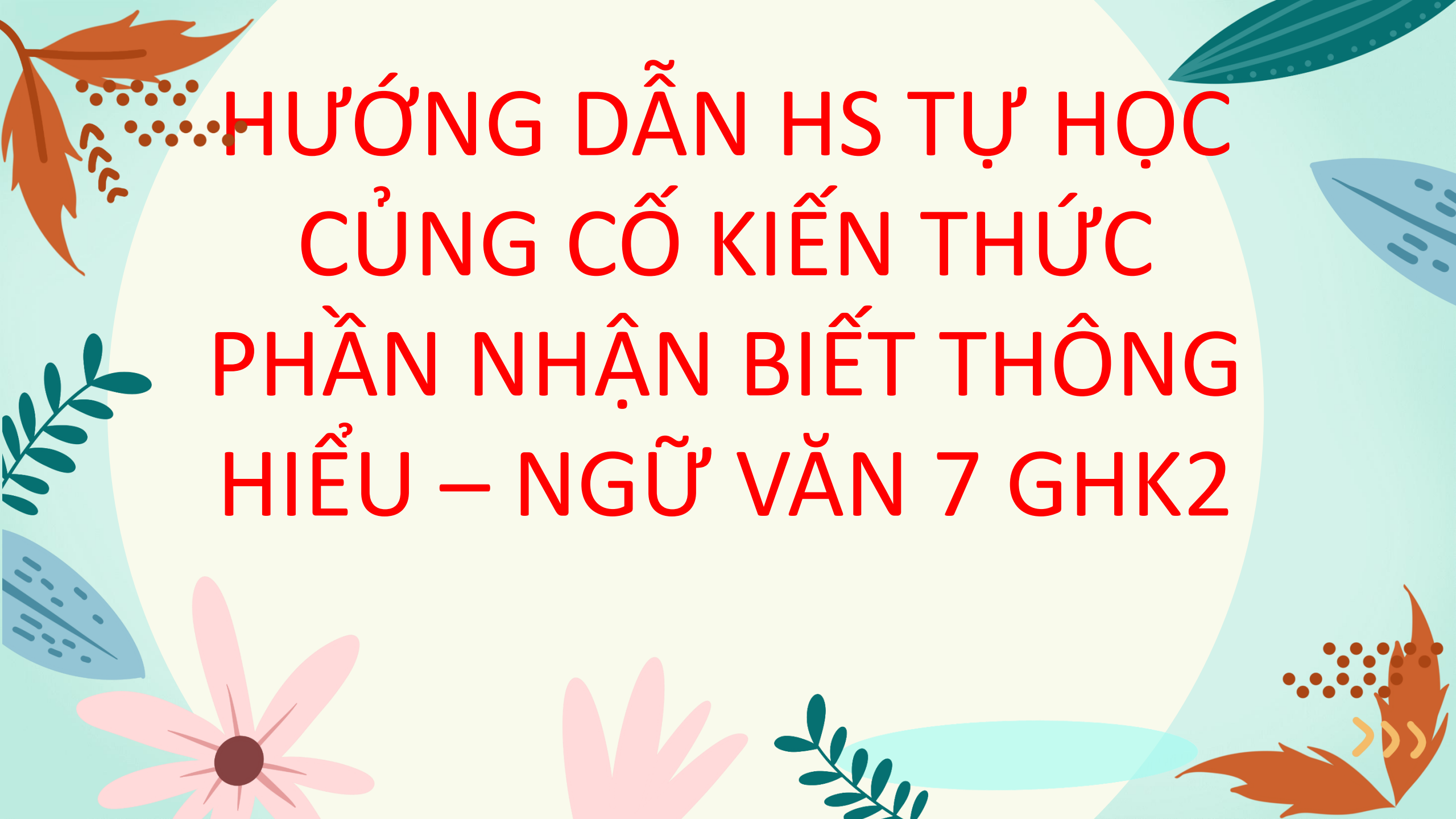


The background features a light blue and white circular design. The corners are decorated with stylized illustrations: top-left has orange leaves and a dotted line; top-right has blue leaves; bottom-left has a pink flower and blue leaves; bottom-right has orange leaves and a dotted line with yellow arrows.

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC CỦNG CỐ KIẾN THỨC PHẦN NHẬN BIẾT THÔNG HIỂU – NGỮ VĂN 7 GHK2

A/ VĂN BẢN

Bài 6: Hành trình tri thức

Văn bản	Tác giả	Thể loại	Mục đích	Vấn đề cần bàn luận	Ý kiến
Tự học- một thú vui bổ ích	Nguyễn Hiến Lê	Văn nghị luận xã hội	Thuyết phục người đọc về lợi ích của việc tự học.	Thú vui tự học	- Ý kiến 1: Tự học giống như thú đi chơi bộ. - Ý kiến 2: Tự học là một phương thuốc chữa bệnh âu sầu. - Ý kiến 3: Tự học là thú vui thanh nhã, nâng cao tâm hồn ta lên.
Bàn về đọc sách	Chu Quang Tiềm		Thuyết phục người đọc về lợi ích của việc đọc sách.	Bàn về đọc sách	- Ý kiến 1: Tầm quan trọng của việc đọc sách. - Ý kiến 2: Những khó khăn, trở ngại trong việc đọc sách. - Ý kiến 3: Phương pháp đọc sách hiệu quả.
Đừng từ bỏ cố gắng	Trần Thị Cẩm Quyên		Thuyết phục người đọc về lợi ích của ý chí nghị lực.	Đừng từ bỏ cố gắng	- Ý kiến 1: Thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, ... - Ý kiến 2: Việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. - Ý kiến 3: Hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.

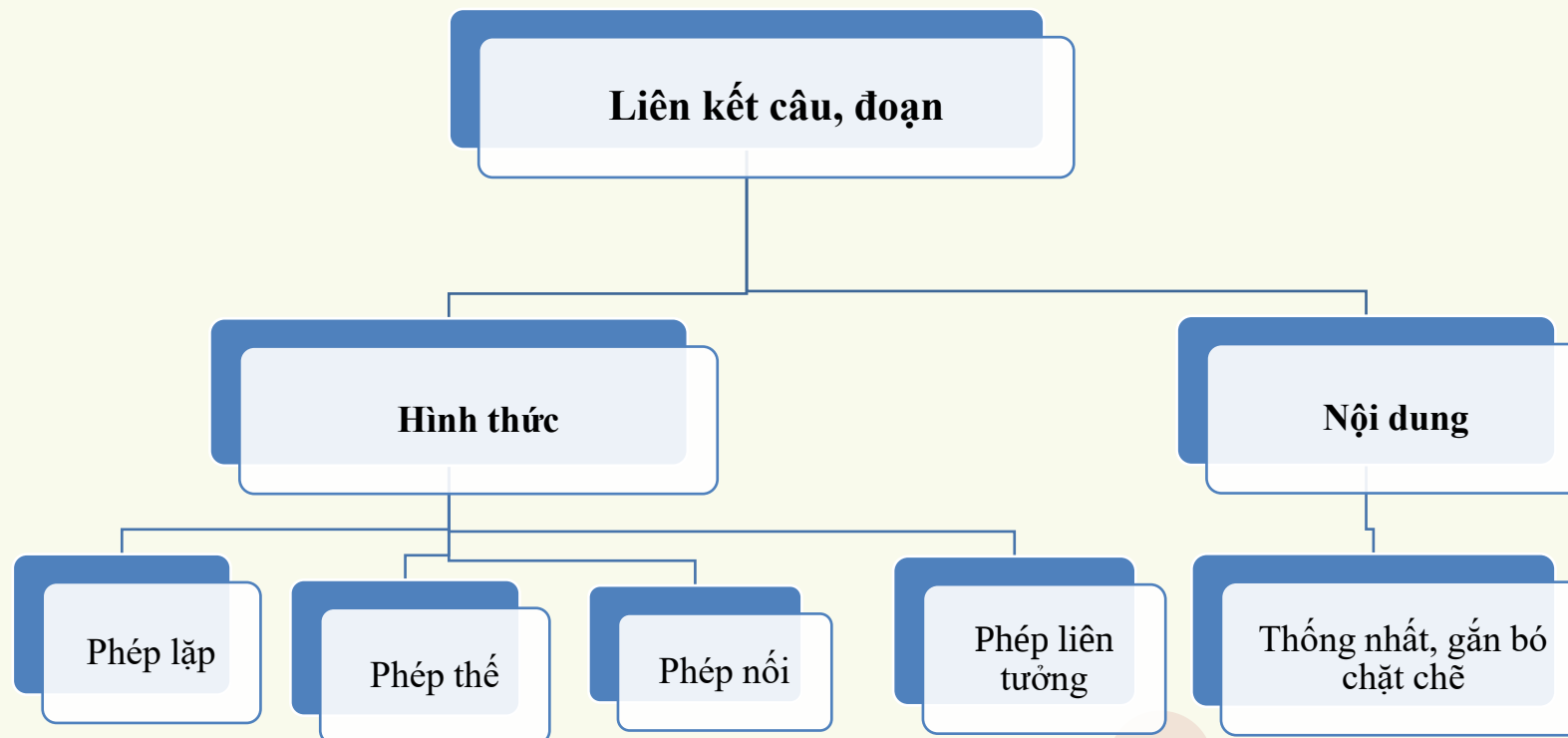
Bài 7: Trí tuệ dân gian

Văn bản	Thể loại	Nội dung
Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết	Tục ngữ	Dự báo về tình hình thời tiết và giải thích các hiện tượng tự nhiên.
Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất		Đưa ra những kinh nghiệm, bài học quý báu trong quá trình lao động sản xuất.
Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội		Thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về con người, xã hội

B. Tiếng Việt

1. Đặc điểm và chức năng của liên kết trong VB

- Liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng của văn bản, có tác dụng làm cho văn bản trở lên mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức.



Ví dụ	Phép liên kết
Khi đọc sách, ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của người viết nỗi buồn khổ, lo lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới này. Bất kì ta ở 1 tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng	Phép lặp
Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại.	Phép thế
Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là 1 con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.	Phép nối
Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E.Gờ-ron-nơ-veo (E. Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khỏe mạnh hơn những bệnh nhân khác.	Phép liên tưởng



2. Thành ngữ, Tục ngữ

Đặc điểm phân biệt	Thành ngữ	Tục ngữ
Đặc điểm	Là một cụm từ cố định, có thể làm thành một bộ phận của câu (có thể làm chủ ngữ, vị ngữ) hay làm thành phần phụ trong các cụm từ.	Là một câu diễn đạt trọn vẹn một ý (một nhận xét, một kinh nghiệm)
Chức năng	Làm cho sự diễn đạt trở nên giàu hình ảnh và cảm xúc.	Tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về một nhận thức hay một kinh nghiệm.
Ví dụ	- chậm như rùa - một nắng hai sương	- Cha mẹ sinh con, trời sinh tính. - Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

3. Nói quá

- Nói quá là biện pháp phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.

- Ví dụ: *Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi **thánh thót như mưa ruộng cày**.*

4. Nói giảm nói tránh

- Nói giảm nói tránh là biện pháp dùng cách diễn đạt tế nhị, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

- Bạn học môn Toán tệ thật.

→ Bạn cần chăm chỉ và cố gắng hơn trong môn Toán.

- Chiếc xe này trông xấu và tồi tàn quá.

→ Chiếc xe này trông không được đẹp cho lắm.



B. BÀI TẬP TỰ HỌC PHẦN ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế ? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế dù tài năng đến đâu cũng luôn phải phải học thêm, học mãi mãi.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường NXB Giáo dục 2015)



B. BÀI TẬP TỰ HỌC

Câu 1: Văn bản trên bàn luận về vấn đề gì ?

Câu 2: Theo tác giả, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 3: Cách diễn đạt của tác giả “luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi” gần gũi với câu danh ngôn nổi tiếng nào?

Câu 4: Trong hai câu văn “*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế ? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la*”, sử dụng phép liên kết nào?

Câu 5: Em hãy nêu nêu ít nhất hai biểu hiện của lòng khiêm tốn trong cuộc sống hàng ngày

Câu 6: Khiêm tốn có vai trò như nào trong cuộc sống của con người. Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 3 – 5 câu.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1. Văn bản trên bàn luận về đức tính khiêm tốn

Câu 2: Theo tác giả người khiêm tốn có biểu hiện là người hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

Câu 3: Câu nói: Học, học nữa, học mãi (Lê Nin)

Câu 4: Sử dụng phép nói “Đó là”

Câu 5: Những biểu hiện của khiêm tốn trong cuộc sống hàng ngày:

- Biết tiếp thu ý kiến của người khác
- Nhận rõ những ưu nhược điểm của bản thân
- Có tinh thần học hỏi

Câu 6: Gợi ý

- Sống biết khiêm tốn con người ta mới không ngừng học hỏi và tiến bộ
- Khiêm tốn trong công việc, học tập giúp ta có những cơ hội, học tập được những điều mới mẻ. Được mọi người yêu quý...



B. BÀI TẬP TỰ HỌC

ĐỀ 2: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

... Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời. Nếu với con người “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thuở nào” (Huy Cận), thì Khí quyển lại cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Người cha khổng lồ đã dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. Vậy mà loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng vì sự ấm nóng lên của Trái đất dẫn đến biến đổi khí hậu...

Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài. Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO₂, metan, ... vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên...

(Trích sách “Luyện kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại” quyển 2 – Nguyễn Thị Hậu chủ biên – NXBĐHQG Hà Nội, trang 79 và 81)



B. BÀI TẬP TỰ HỌC

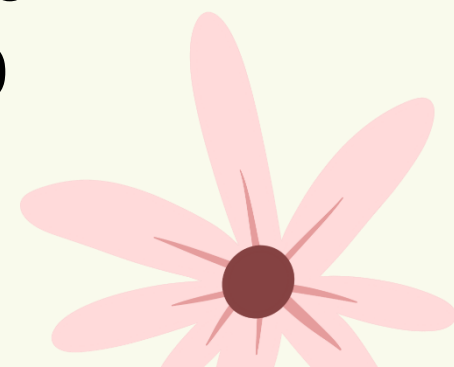
Câu 1: Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2: Văn bản trên bàn về vấn đề gì trong cuộc sống?

Câu 3: Hai từ “Đại dương” và “Khí quyển” trong văn bản trên thể hiện phép liên kết câu nào?

Câu 4: Nguyên nhân nào làm Trái đất nóng lên?

Câu 5: Em hiểu gì về tác hại của biến đổi khí hậu đến cuộc sống con người ngày nay? Từ đó em nhận thấy bản thân mình cần phải làm gì để bảo vệ môi trường em đang sống? (Trình bày bằng đoạn văn từ 3-5 câu)



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Câu 1: Thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Nghị luận

Câu 2: Văn bản trên bàn về biến đổi khí hậu ảnh hưởng xấu đến trái đất

Câu 3: Hai từ “Đại dương” và “Khí quyển” trong văn bản trên thể hiện phép lặp

Câu 4: Nguyên nhân làm trái đất nóng lên là do các chất khí CO₂, metan, ... từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người vào bầu khí quyển

Câu 5: Gợi ý

- Biến đổi khí hậu làm trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao. Ảnh hưởng xấu đến con người như khô hạn kéo dài, bão lũ, sóng thần, động đất; ảnh hưởng đến sinh vật; thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến sức khỏe...

- Em cần: thường xuyên vệ sinh phòng và nhà ở, sử dụng các vật dụng tái chế, hạn chế dùng bao nylon, bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm điện,

ĐỀ 3: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Có nhiều bạn trẻ hiện nay chẳng phải và chẳng biết làm gì. Mỗi khi đến bữa ăn vẫn được bố mẹ cơm bưng nước rót, ăn sườn, cá vẫn được bố mẹ gỡ sẵn xương bỏ đi như cho trẻ lên ba. Nhà không phải quét, áo quần không phải giặt. Giờ nấu ăn, có khi mẹ cứ quần quật trong bếp trong khi con tranh thủ ra quán chơi game để chờ cơm chín. Không chỉ lười nhác ở nhà, ngay ở trường cũng thế, một công việc lao động nhẹ nhàng nhất, đơn giản nhất là quét lớp mà các em cũng không biết làm.

Lớn hơn một chút thì còn lười nữa, một tuần có bảy ngày thì gần như cả bảy tối ra “chém gió” ngoài quán trà chanh, chít chát, lên facebook tán gẫu với bạn bè. Các em chẳng chịu mày mò, đọc sách “ nạp” kiến thức như biết bao thế hệ thanh niên thuở trước; cũng chẳng chịu lao động để rèn luyện ý thức, thể chất nhằm bảo vệ sức khỏe.

Sự lười nhác đã khiến cho nhiều người Việt trẻ trở nên trì trệ, thiếu sáng tạo, hăng say trong làm việc. Thế cho nên tỷ lệ người Việt mà có thể ghi dấu trên thế giới bằng sự kiên trì, chăm chỉ cá nhân như giáo sư Ngô Bảo Châu là quá ít. Trong khi đó, theo cơ quan công an, tội phạm trẻ hóa đang ngày càng nhiều do “nhàn cư vi bất thiện”.

(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)

Câu 1. Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề gì?

Câu 3. Em hãy chỉ ra 2 biểu hiện của sự lười biếng trong VB.

Câu 4. Tìm 2 phép liên kết trong văn bản trên.

Câu 5. Theo người viết, sự lười nhác của các bạn trẻ đã gây ra những hậu quả gì?

Câu 6. Xác định thành ngữ có trong đoạn văn thứ 3 của VB trên và giải thích ý nghĩa của thành ngữ đó.

Câu 7. Chuyển thành câu văn có dùng phép nói giảm nói tránh: *Các bạn trẻ ngày nay quá lười trong lao động.*

Câu 8. Theo em, văn bản trên gửi gắm thông điệp gì? Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng đoạn văn ngắn 3-5 câu.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Câu 1. Thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản:

- Nghị luận

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề:- Tình trạng lười nhác ở các bạn trẻ hiện nay và hậu quả do tình trạng đó đem lại.

Câu 3. Biểu hiện của sự lười biếng trong văn bản:

- Dành nhiều thời gian chơi game, lên mạng xã hội mà không phụ giúp mẹ việc nhà
- Ở trường thì không biết quét lớp

Câu 4. Phép liên kết trong văn bản trên:

- Phép lặp từ ngữ: lười nhác
- Phép nối: không chỉ lười nhác ở nhà, ngay ở trường cũng thế

Câu 5. Theo người viết, sự lười nhác của các bạn trẻ đã gây ra những hậu quả:

- Sự lười nhác đã khiến cho nhiều người Việt trẻ trở nên trì trệ, thiếu sáng tạo, hăng say trong làm việc.
- Tội phạm trẻ hóa đang ngày càng nhiều do “nhàn cư vi bất thiện”.

Câu 6. Thành ngữ: nhàn cư vi bất thiện

--> Nếu con người ta ở trong trạng thái nhàn rồi, không có việc làm sẽ dẫn đến các hành động sai lầm, ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Câu 7. Chuyển thành câu văn có dùng phép nói giảm nói tránh: *Các bạn trẻ ngày nay quá lười trong lao động.*

- Các bạn trẻ ngày nay chưa siêng năng, chăm chỉ trong lao động.

Câu 8. HS tự viết đoạn văn

ĐỀ 4: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu. Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể không thiếu sách được. Sách là chiếc chìa khóa mở mang tâm hiểu biết và làm đẹp cuộc đời. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại. Người đọc sách là những người miệt mài đi tìm hiểu đến tận cùng của kho báu quý giá ấy. Chính vì vậy, việc đọc sách của mỗi người là vô cùng cần thiết. Vai trò của việc đọc sách đối với việc tìm hiểu kiến thức cũng như để hoàn thiện bản thân mình ngày càng cần thiết và được trau dồi hơn. Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người. Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại.

(Mácxim Goócxi, “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”)

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Đoạn văn trên bàn về vấn đề gì?

Câu 3. Câu văn “Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta”, khẳng định điều gì?

Câu 4. Từ in đậm thể hiện phép liên kết nào trong hai câu văn sau: “Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu”?

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Câu 1. Thể loại:

- Nghị luận

Câu 2. Đoạn văn trên bàn về vấn đề:

- Bàn về vai trò của sách

Câu 3. Biểu hiện của sự lười biếng trong văn bản:

- Sự quan trọng không thể thay thế của sách đối với con người.

Câu 4.

- Phép thế



**LƯU Ý: NỘI DUNG CHỈ MANG TÍNH CHẤT HƯỚNG DẪN
HỌC SINH TỰ HỌC CÙNG CỐ KIẾN THỨC,
KHÔNG PHẢI ĐỀ CƯƠNG.**

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT